

ĐỂ VIỆT NAM CÓ TẬP ĐOÀN KINH TẾ MẠNH TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG, HỘI NHẬP

HỒ XUÂN HÙNG *

THEO quy luật thị trường, cạnh tranh tất yếu thúc đẩy tích tụ, tập trung vốn và quy mô sản xuất; doanh nghiệp thắng trong cạnh tranh thì phát đạt, ngược lại bị thua thì dẫn đến phá sản. Quá trình đó thúc đẩy sự liên kết ngang, thôn tính hay hợp nhất... Một trong số những sản phẩm của quá trình đó là tạo ra các tập đoàn kinh tế.

Bản thân mô hình tập đoàn là một hình thái tổ chức giữa các doanh nghiệp. Còn nhiều quan niệm khác nhau về tập đoàn, song cũng có một điểm chung nhất là: Tập đoàn doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có kết cấu tổ chức nhiều tầng, liên kết với nhau bằng quan hệ tài sản và quan hệ hợp tác nhằm đáp ứng đòi hỏi của nền sản xuất hàng hóa; và các doanh nghiệp trong tập đoàn đều có pháp nhân độc lập.

Lịch sử phát triển các tập đoàn doanh nghiệp thế giới cho thấy sự ra đời tập đoàn có hai cách. *Một là*, doanh nghiệp tự lớn, tự liên kết gia nhập hoặc thôn tính lẫn nhau. *Hai là*, Chính phủ sử dụng các chính sách vĩ mô có tính đến quyền lực hành chính thông qua các hình thức sáp nhập, tổ chức lại các doanh nghiệp theo cách làm và bước đi thích hợp.

Tập đoàn đã hoạt động phổ biến trên thế giới nhiều thập niên qua. Người dân Việt Nam cũng đã quen dùng hàng hóa của các tập đoàn, như: TOYOTA, HONDA, SUZUKI (Nhật Bản), SAMSUNG (Hàn Quốc), NOKIA (Phần Lan), SIEMEN (Đức), DUNHILL (Anh),

ALCATEL (Pháp), COCA COLA (Mỹ)... Trong bối cảnh toàn cầu hóa về kinh tế, để duy trì được tiềm lực kinh tế trong việc hợp tác và cạnh tranh quyết liệt, các quốc gia đều phải có các tập đoàn kinh tế mạnh và thông qua chúng để nâng cao năng lực cạnh tranh trên cả ba cấp độ: quốc gia, doanh nghiệp, sản phẩm. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển dù có vai trò bảo đảm cho sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội ở mỗi nước, nhưng cũng chỉ là những "tám thép" cho những "con tàu lớn" ra khơi.

Thực tế cho thấy, ảnh hưởng của tập đoàn với phát triển kinh tế - chính trị - xã hội - an ninh - quốc phòng của từng nước là rất lớn và nhiều chiều, tích cực và tiêu cực, cả trong trường hợp thành công và thất bại. Tích cực là khi chúng như những "con voi" khổng lồ kéo nền kinh tế, cũng như cạnh tranh với các nền kinh tế khác một cách mạnh mẽ. Thế nhưng lúc chúng ngã thì cũng gây hậu quả nghiêm trọng, không những về kinh tế, mà còn cả chính trị. Cuối thế kỷ trước, cả thế giới và nhất là người Hàn Quốc bàng hoàng trước sự đổ vỡ của Tập đoàn DEAWOO. Năm 2005, thế giới đã chứng kiến Thủ tướng Nhật Kô-i-du-mi tuyên bố giải tán Hạ viện khi họ không ủng hộ ông tư nhân hóa Tập đoàn Bưu chính Nhật Bản.

* Phó Trưởng ban, Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước Trung ương

Nước ta nhất định sẽ tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Các doanh nhân Việt Nam có trọng trách góp phần làm rạng rỡ non sông đất nước ta trong thời đại ngày nay. Tuy vậy, thực hiện trách nhiệm đó như thế nào đang là câu hỏi lớn chưa có câu trả lời thỏa đáng.

Đứng trước vận hội và thách thức lớn của quá trình hội nhập kinh tế thế giới, áp lực của cạnh tranh kinh tế là rất lớn, trong khi các doanh nghiệp Việt Nam đang rất nhỏ bé, lại chứa đựng nhiều yếu tố lịch sử, thị trường chưa phát triển, nên Nhà nước phải chủ động tác động để hình thành các tập đoàn kinh tế lớn là cần thiết.

Bên cạnh việc tạo hành lang pháp lý để các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phát triển tạo điều kiện để các tập đoàn kinh tế không có sự tham gia vốn của Nhà nước ra đời, phát triển, tăng cường khả năng thu hút các nhà đầu tư nước ngoài; Đảng ta đã có chủ trương: "Hình thành một số tập đoàn kinh tế mạnh trên cơ sở các tổng công ty nhà nước, có sự tham gia của các thành phần kinh tế, kinh doanh đa ngành, trong đó có ngành kinh doanh chính, chuyên môn hóa cao và giữ vai trò chi phối lớn trong nền kinh tế quốc dân..."⁽¹⁾. Theo đó, Chính phủ đang tập trung chỉ đạo sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, cùng với quá trình cổ phần hóa (đã hơn 2.900 doanh nghiệp cổ phần hóa), giao bán khoán kinh doanh, cho thuê, giải thể, phá sản, hợp nhất, số lượng các doanh nghiệp nhà nước đang từng bước giảm dần (hiện còn gần 2.700 doanh nghiệp nhà nước 100% vốn), nhưng tăng về chất lượng, quy mô vốn, hiệu quả và doanh thu.

Trong quá trình chuyển đổi các mô hình mới của các tổng công ty cũng đang có nhiều vấn đề được đặt ra. Theo nghiên cứu của chúng tôi, trong số 100 tổng công ty, có 18 tổng công ty "91", ngoại trừ Tổng công ty Cà phê đang gặp khó khăn về tài chính còn lại đang lớn mạnh, đều khẳng định được mình trong cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Các tổng công ty: Dầu khí, Điện lực, Bưu chính - Viễn thông, Công nghiệp tàu thủy, Dệt may, Than, Cao su đang có mức tăng trưởng nhanh cả về quy mô vốn, mạng lưới và hiệu quả kinh doanh. Phân tích sâu quá trình đổi mới các tổng công ty này chúng ta thấy, đã hình thành các mối liên kết trong sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết, cơ chế tài chính, tuyển chọn lao động, cơ chế đầu tư..., nghĩa là đang xuất hiện một khuynh hướng phát triển theo kiểu hình thành các tập đoàn kinh tế của Việt Nam.

Trong 80 tổng công ty "90", có gần nửa là đang gặp khó khăn về tài chính, một số thì lúng túng trong việc tìm phương hướng kinh doanh. Bên cạnh giải pháp kiện toàn, tổ chức lại theo hướng đa sở hữu các tổng công ty yếu kém, một số chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, mà trong đó các công ty con là đa sở hữu, hạn chế số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tiến tới đa sở hữu công ty mẹ.

Việc lựa chọn các tổng công ty mạnh, như: LILAMA, Xăng dầu, KHATOCO, Rượu - Bia - Nước giải khát Sài Gòn và Hà Nội, Tài chính, Bảo hiểm, Ngân hàng, một số tổng công ty trong các lĩnh vực xây dựng, cơ khí, sản xuất vật liệu... trong quá trình sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước gần đây chính là để Chính phủ có chính sách tạo điều kiện cho nó tích tụ, hợp nhất, liên kết theo hướng hoạt động của các tập đoàn kinh tế. Bởi vậy, quá trình hình thành các tập đoàn doanh nghiệp ở Việt Nam cần lưu ý một số nội dung sau:

1 - Các tổng công ty phát triển lên tập đoàn là để hướng tới việc hình thành những tập đoàn mạnh của nền kinh tế

Vấn đề đặt ra là nội dung, chứ không phải là hình thức "bình mới to hơn còn rượu vẫn

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 21

như cũ". Ở nước ta, Chính phủ với tư cách là người chủ của các doanh nghiệp nhà nước phải có vai trò thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước phát triển theo hướng tập đoàn kinh tế mạnh. Vì vậy, trước hết quá trình đó phải được gắn kết ngành và lãnh thổ, giữa doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác với việc xem xét tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng sau:

a) *Hình thành các tập đoàn có mối liên kết ngang là chính.* Đây là dạng phổ biến ở Việt Nam. Chính phủ cần lựa chọn những tổng công ty mạnh, có nhiều doanh nghiệp hoạt động độc lập cùng ngành nghề, cần liên kết lại để chống lại một cách hiệu quả sự cạnh tranh của doanh nghiệp khác và cùng "dắt tay nhau" đi ra thị trường thế giới như: dệt may, công nghiệp cơ khí xây dựng, đóng tàu, rượu bia, thuốc lá, xi-măng, than v.v.. Những hạt nhân này thu hút các tổng công ty, công ty khác, gạt bỏ sự ràng buộc bởi bộ chủ quản, tỉnh chủ quản và vùng lãnh thổ. Việc "hút" các tổng công ty, công ty khác có thể là do tổ chức sáp nhập, hoặc mua cổ phần, hoặc được nhận đại diện phần vốn nhà nước, hoặc tự nguyện. Khuyến khích tập đoàn có nhiều công ty liên kết, công ty cổ phần, giảm thiểu công ty con do Nhà nước nắm giữ 100% vốn. Thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, nhưng cùng ngành nghề tự nguyện gia nhập tập đoàn.

b) *Các tập đoàn có mối liên kết dọc là chủ yếu.* Đây là mô hình mà các doanh nghiệp hoạt động độc lập, nhưng lại trong tổng thể liên hợp sản xuất kinh doanh, hoàn chỉnh chặt chẽ như: Dầu khí, Than, Viễn thông, Hàng không, Bảo hiểm tài chính, ngân hàng... Với loại hình này, Chính phủ cần có chính sách để nó tích tụ nhanh, đổi mới công nghệ nhanh, chủ động đầu tư, liên doanh liên kết với bên ngoài, lựa chọn và tạo điều kiện để có một số tập đoàn đa quốc gia, trong đó phía Việt Nam nắm quyền kiểm soát.

Trong xu hướng hiện nay ở Việt Nam, liên kết và tổ chức tập đoàn doanh nghiệp chủ yếu

là thông qua mối liên kết công ty mẹ - công ty con. Nếu như tổng công ty chuyển sang mô hình công ty mẹ - công ty con làm ăn phát đạt, mở rộng quy mô, mạng lưới "sinh cháu, sinh chất"... tự nâng tầng do phát triển nội tại, hoặc là do một quá trình tổ chức lại tiếp theo, có thể bằng hành chính hoặc kinh tế hoặc cả hai hình thức đó, thì loại tổng công ty này đương nhiên sẽ trở thành tập đoàn kinh tế mạnh.

Những tổng công ty khác do tiếp tục kinh doanh kém hiệu quả, nội bộ mất đoàn kết thì dẫn đến phân rã hoặc là "chết", hoặc là bị các tổng công ty khác "thôn tính".

Điều quan trọng nhất để thúc đẩy quá trình hình thành tập đoàn là ở chỗ Chính phủ cần tập trung chỉ đạo củng cố, cơ cấu lại các tổng công ty đủ mạnh. Trên cơ sở đó, tạo môi trường pháp lý để các tổng công ty trở thành các tập đoàn.

2 - Hình thành tập đoàn gắn với chiến lược về cơ cấu ngành

Xây dựng chiến lược về cơ cấu ngành và dòng sản phẩm, trên cơ sở đó xác định lại những "chốt kinh tế" nào Nhà nước cần khống chế. Các chốt kinh tế này là điều kiện tiên quyết để đưa ra chính sách. Bởi vậy, một mặt, Chính phủ cần tác động trực tiếp để hình thành các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước đa sở hữu ở các "chốt" đó; mặt khác, khuyến khích các tổng công ty mở rộng quy mô, lĩnh vực kinh doanh trên nguyên tắc nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, tự lớn mạnh thành các tập đoàn kinh tế chứ không hạn chế ở các tổng công ty do Chính phủ lựa chọn.

Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi, hệ thống thị trường chưa hoàn thiện; hệ thống ngân hàng thương mại chưa hướng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ngược lại không ít doanh nghiệp nhà nước đang dựa vào ngân hàng để tìm "sự sống", đẩy ngân hàng vào tình trạng rủi ro cao; cơ chế hình thành giá cả, cạnh tranh chưa hoàn thiện... Hơn nữa, các doanh nghiệp nhà nước vẫn chưa thực sự tự chủ cả trong kinh doanh, tài chính lẫn nhân sự. Vì

vậy, việc Chính phủ trực tiếp tác động để quá trình hình thành các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước ở nước ta có bước đi phù hợp, không gượng ép, hành chính hóa và gắn với chiến lược cơ cấu ngành là việc làm rất cần thiết hiện nay.

3 – Lựa chọn tổng công ty làm "hạt nhân"

Để đáp ứng yêu cầu nêu trên, điều cực kỳ quan trọng là Chính phủ xem xét lựa chọn tổng công ty làm "hạt nhân", vừa để cơ cấu, tổ chức lại tổng công ty, vừa tạo điều kiện để tổng công ty "hút" thêm các tổng công ty, công ty thành viên khác trên cơ sở gắn kết công nghệ, kinh tế tạo nền tảng cho sự phát triển. Trong trường hợp này, cần chống xu hướng sáp nhập tràn lan, gây hậu quả khó lường. Ở nước ta, *Chính phủ nên có chủ trương cho các doanh nghiệp nhà nước lớn mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước khác khi cổ phần hóa và cả của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác*, nhằm tạo điều kiện về kinh tế cho doanh nghiệp thực sự lớn mạnh. Mặt khác, để tập đoàn doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả nâng cao năng lực cạnh tranh, cần có cơ chế vận hành phù hợp, vừa tạo mối liên kết, phân công, vừa tạo cơ chế độc lập tự chủ cho các công ty con, tương thích với nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập ngày một sâu hơn vào kinh tế quốc tế.

4 – Áp dụng nhất quán nguyên tắc đa sở hữu

Trong quá trình hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế, nhất thiết phải thực hiện đa sở hữu, trong đó có cả các thành phần kinh tế khác, các nhà đầu tư nước ngoài để huy động vốn, và nhất là công nghệ tiên tiến để tạo sự ràng buộc trên diện rộng về các mối quan hệ lợi ích, cũng như san sẻ rủi ro thị trường, nhưng Nhà nước cần giữ quyền chi phối. Hầu hết các công ty, tổng công ty con là công ty cổ phần, cần tính đến cổ phần hóa ngay cả "công ty mẹ - tập đoàn", đối với những tập đoàn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, Nhà nước giữ chi phối ở những lĩnh vực Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn.

5 – Sửa đổi cơ chế tài chính cho các tập đoàn theo hướng chuyển từ chế tài quản lý theo chi phí trực tiếp sang chế tài quản lý theo hiệu quả, lợi nhuận

Trong thời gian đầu, để tạo điều kiện cho một số tập đoàn có điều kiện vươn lên, nhất là những tập đoàn phải tham gia bình ổn giá có thể cho nộp thuế thu nhập doanh nghiệp chung toàn tập đoàn. Đồng thời với các chế tài này là cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ chống tình trạng tiêu cực lớn ở công ty con, mà chủ tịch tập đoàn không biết hoặc nằm ngoài phạm vi trách nhiệm. Có chế tài kiểm soát không để xảy ra tình trạng trốn thuế bằng cách thông qua chuyển giá nội bộ, chuyển lợi nhuận, cho vay nội bộ và đầu tư chéo... dẫn đến nguy cơ khủng hoảng tài chính.

6 – Cơ chế quản lý cán bộ phải sửa đổi mạnh theo nguyên tắc "bàn tay"

Nghĩa là, Đảng, Nhà nước nắm những vị trí quan trọng, khâu then chốt chứ không nắm tất cả các khâu, tạo điều kiện để cán bộ có đức có tài, có trách nhiệm phát huy hết khả năng. Chủ tịch tập đoàn là người mà Đảng và Nhà nước cần nắm giữ. Chủ tịch là đại diện chủ sở hữu, đại diện pháp nhân cho công ty mẹ - tập đoàn - có quyền quyết định nhân sự từ tổng giám đốc điều hành trở xuống. Có thể mới quy được trách nhiệm và mới thực sự coi trọng cho doanh nghiệp nhà nước. Để có các tập đoàn kinh tế mạnh, nhất thiết phải có những doanh nhân tầm cỡ, không thể theo kiểu "con chị đi, con dì lớn".

7 – Chống độc quyền

Xu hướng hình thành các tập đoàn kinh tế tất yếu sẽ dẫn đến độc quyền nếu hệ thống pháp luật không có đủ chế tài để chống lại sự hình thành các quan hệ độc quyền trong kinh doanh. Vì vậy, để bảo đảm lợi ích người tiêu dùng, Nhà nước và Chính phủ cần chủ động trong giải pháp chống độc quyền. Hiện nay, có một số doanh nghiệp đang sử dụng độc quyền nhà nước cho doanh nghiệp. Nghĩa là sử dụng quyền năng hành chính của Nhà nước, do sự

không tách biệt giữa hành chính nhà nước với quản lý doanh nghiệp. Tình trạng này đã tạo cho một số tổng công ty có vị thế độc quyền và đặc quyền. Còn khả năng độc quyền về kinh tế trong kinh tế mở cửa các doanh nghiệp đó là thấp, và thực sự nó vẫn chưa phải đã đủ lớn mạnh tới mức độc quyền.

8 – Chống hội chứng tập đoàn

Các doanh nghiệp nhà nước phát triển để hình thành tập đoàn là hướng tích cực, phù hợp với quy luật kinh tế trong kinh tế thị trường. Tuy nhiên, do sự hình thành doanh nghiệp nhà nước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay đang có sự tác động trực tiếp, tích cực của Nhà nước, bên cạnh các giải pháp kinh tế cần phải dùng cả biện pháp hành chính. Điều đó dẫn đến các tổng công ty dễ bị thu hút vào hướng này, trong khi điều kiện vật chất bên trong chưa đủ chín muồi.

Cách đây 7 - 8 năm, Chính phủ cho ra đời các tổng công ty nhà nước chủ yếu bằng cách gom các doanh nghiệp độc lập lại với hy vọng tạo "quả đấm" mạnh trong kinh tế, chủ động trong cạnh tranh. Bên cạnh những mặt được, thì từng ấy năm cũng bộc lộ rõ những yếu kém của các tổng công ty, yếu kém tới mức quá nhiều diễn đàn kinh tế - chính trị chỉ trích nó. Đặc biệt, ở đâu cũng phàn nàn: tổng công ty giống như "bì khoai tây" hoạt động kém hiệu quả.

Vậy ai dám chắc 5 - 7 năm nữa, các tập đoàn kinh tế mạnh của chúng ta không bị chỉ trích? Vì vậy đến nay Thủ tướng Chính phủ mới có quy định phê duyệt đề án thí điểm hình thành 4 tập đoàn: Than - Khoáng sản, Bưu chính - Viễn thông, Tài chính - Bảo hiểm, Dệt may. Các tập đoàn này đều hoạt động theo nguyên tắc mô hình công ty mẹ - công ty con. Từ nay đến hết năm 2006, Ban Đổi mới doanh nghiệp nhà nước Trung ương đang phối hợp với các bộ chuẩn bị đề án thí điểm thêm tập đoàn: Công nghiệp Tàu thủy, Công nghiệp Cao su, Điện lực và Dầu khí.

Rút bài học kinh nghiệm tổ chức tổng công ty, quá trình hình thành tập đoàn doanh nghiệp

phải dựa trên cơ sở củng cố lại, cơ cấu lại của tổng công ty, sau đó chọn "hạt nhân" để hình thành tập đoàn. Kiên quyết chống "hội chứng" tập đoàn.

9 – Về tiêu chí mang tính định lượng và định tính của tập đoàn

Chính phủ cần xây dựng và ban hành các tiêu chí mang tính định lượng, có tính đến tính định tính. Trên cơ sở đó, các doanh nghiệp tự xây dựng hoặc là Chính phủ với tư cách là "ông chủ" tác động tạo điều kiện thông qua sắp xếp, cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước để hình thành các tập đoàn theo tiêu chí, giảm thiểu thủ tục hành chính phê duyệt (thực chất cũng là cơ chế xin - cho, nhất là trong điều kiện chưa có tiêu chí). Khi đủ tiêu chí, doanh nghiệp tự đăng ký mô hình hoạt động cho chính mình phù hợp với Luật Doanh nghiệp (năm 2005).

10 – Về mô hình tập đoàn kinh tế mạnh ở Việt Nam

Tập đoàn kinh tế so với tổng công ty không chỉ khác về quy mô vốn, mạng lưới mà ngay cả tư cách pháp nhân, mối liên kết nội bộ; đặc biệt là liên kết kinh tế, hợp đồng trên nguyên tắc hiệu quả. Vì vậy, việc hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh vừa có quá trình tự nhiên, vừa kết hợp quá trình tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước, nhưng điều cốt yếu là tạo môi trường "tự nó" phát triển, tránh gò ép, hội chứng, phong trào. Phòng ngừa động cơ không lành mạnh tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước theo kiểu "đánh bòn sang ao" hoặc là chỉ để nâng hạng, nâng cấp doanh nghiệp và cho ban lãnh đạo thì hậu quả lớn hơn nhiều so với một số tổng công ty đang hoạt động kém hiệu quả hiện nay.

Thực tế của Việt Nam, không thể khác được, cần tác động trực tiếp từ Chính phủ để có các tập đoàn kinh tế mạnh là tất yếu. Chính phủ sẽ điều hành các bước đi phù hợp, tương thích với sự phát triển của nền kinh tế, của chính các công ty nhà nước cũng như tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong thời gian tới. □